

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 17-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Đăng Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Bà Bùi Thị Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, TP.Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 799/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Văn C, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1997 tại Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn H, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H và bà Lê Thị V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Có 01 tiền sự: Ngày 04/3/2019 bị Công an xã B, huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng mức phạt 1.000.000 đồng (đã được xóa tiền sự); bị tạm giữ từ ngày 24/4/2020, tạm giam từ ngày 29/4/2020 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn C: Ông Trần Minh N, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hải Phòng, có mặt

- Bị hại: Anh Trần Quang D, sinh năm 1999; ĐKKHKT: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 584 Đường T, phường Q, quận K, TP.Hải Phòng, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ từ trước giữa Lương Văn C và anh Trần Quang D, ngày 19/4/2020 Lương Văn C ở trọ tại nhà số 287 đường C, B, K, Hải Phòng, có mượn 01 xe mô tô BKS 90F7-3311 của anh Trần Quang D ở trọ nhà ông Nguyễn Đức Luận, tại số 294 đường C, B, K, Hải Phòng. C đã sao thêm 01 chìa khóa xe mô tô trên. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, C đi sang phòng trọ của anh D rủ anh D uống bia mục đích để tìm cơ hội lấy đăng ký xe của anh D. C đưa cho anh D 50.000 đồng bảo anh D đi mua bia về uống. Khi anh D đi mua bia, C lục tìm chiếc ví của anh D và lấy Đăng ký xe mô tô BKS 90F7-3311. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C đi sang khu để xe của dãy nhà trọ tại số 294 đường C, B, K, Hải Phòng dùng chìa khóa đánh thêm, mở khóa lấy chiếc xe mô tô BKS 90F7-3311 của anh Trần Quang D và đi đến quán cầm đồ của anh Nguyễn Văn L cầm cố vay số tiền 8.000.000 đồng. Sau khi cầm cố xe xong, C gọi điện cho chị Hà Thị L (sinh năm 2002 ở xã B, huyện N, Thanh Hóa), trọ cùng với C tại số 287 đường C về quê ở xã B, huyện N, Thanh Hóa. Sau đó, C và chị L đi ra khu vực chân cầu Niệm, phường Lãm Hà, K, Hải Phòng thuê phòng nghỉ. Sáng ngày 22/4/2020, C và chị L về nhà C tại xã B, N, Thanh Hóa.

Ngày 22/4/2020 anh Trần Quang D có đơn trình báo Công an phường B về việc bị mất xe mô tô BKS 90F7-3311; cùng ngày anh Nguyễn Văn L là chủ hiệu cầm đồ đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 90F7-3311; 01 Đăng ký xe mô tô BKS 90F7-3311 mang tên Bùi Văn H, 01 chìa khóa xe, 01 căn cước công dân mang tên Lương Văn C và 01 Hợp đồng cầm cố mang tên người vay tiền là Lương Văn C. Ngày 24/4/2020 Lương Văn C đã đến Công an phường B đầu thú về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 90F7-3311 của anh Trần Quang D và đã giao nộp số tiền 6.958.000 đồng cho Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐG ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận K kết luận: 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Dream BKS 90F7-3311 đăng ký năm 2005, tại thời điểm ngày 22/4/2020 với giá trị là 14.000.000 đồng.

Ngày 29/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã khởi tố vụ án, bị can đối với Lương Văn C về tội Trộm cắp tài sản.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSKA ngày 03/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Lương Văn C về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Lương Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Sơ đồ hiện trường, vật chứng đã thu giữ, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị

cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Văn C về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Lương Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định. Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô theo biên bản giao vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quận K. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Trần Minh N bào chữa cho bị cáo Lương Văn C và bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, truy tố bị cáo Lương Văn C về tội Trộm cắp tài sản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn so với mức thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị và có thể xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Sơ đồ hiện trường, vật chứng đã thu giữ, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 21/4/2020, tại khu nhà trọ ở số 294 đường C, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng, bị cáo Lương Văn C đã thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 90F7-3311 của anh Trần Quang D, trị giá 14.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố bị cáo Lương Văn C ra trước Toà án nhân dân quận K, để xét xử về tội danh, theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội trong trường hợp đã có 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã được xóa tiền sự), nhưng đánh giá bị cáo là người có nhân không tốt. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc và cần thiết phải cách L bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tự nguyện nộp lại số tiền cầm cố xe và tác động với gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn L do không biết tài sản của C là do phạm tội mà có; Chị Hà Thị L không biết C chiếm đoạt xe của anh D, sau khi được C kể về việc cầm cố xe của anh D, chị L đã khuyên C ra đầu thú, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không xử lý đối với anh Nguyễn Văn L và chị Hà Thị L là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự:

[6] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 90F7-3311 cho anh Trần Quang D; trả số tiền 8.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn L. Anh D và anh L không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng trong vụ án:

[7] Chiếc chìa khóa bị cáo Lương Văn C đánh sao từ chiếc xe khóa xe mô tô của anh Trần Quang D, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Lương Văn C 09 (*chín*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 24/4/2020.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận K;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- TAND TP.Hải Phòng;
- Trại tạm giam CA Hải Phòng;
- Phòng CSTHA và Hỗ trợ TP;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT-CA Q.K;
- Chi cục THA dân sự K;
- Lưu: Hồ sơ, VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đăng Trình